TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST Ngày: 13-6-2022 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hiệp;
- Ông Phan Anh Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp A, xã TH, huyện T, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp PL, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, lời khai của nguyên đơn, chị Hồ Thị Thu T như sau:

Chị và anh T1 tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26-12-2002 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T1 ghen tuông vô cớ. Do không thể chung sống được với anh T1 nên chị đã khởi kiện yêu cầu ly hôn vào năm 2020 và được Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy giải quyết không chấp nhận yêu cầu của chị theo Bản án số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 05-02-2021. Từ khi Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn, chị và anh T1 không những không hàn gắng được tình cảm mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh

sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Hồ Thanh G, sinh ngày 04-8-2002 và Đặng Hồ Hải Đ, sinh ngày 08-8-2007. Do con chung Đặng Hồ Thanh G đã thành niên nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Đ hiện đang sống cùng chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Đặng Văn T1 trình bày: Anh không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị T vì anh còn thương chị T, mong muốn các con được sum hợp gia đình. Trường hợp chị T vẫn tiếp tục yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T. Về con chung muốn sống với ai, anh T1 yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con. Các vấn đề khác anh T1 không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hồ Thị Thu T và anh Đặng Văn T1 tranh chấp về ly hôn, anh T1 cư trú tại ấp PL, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Chị Hồ Thị Thu T, anh Đặng Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T1, chị T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị Thu T và anh Đặng Văn T1 là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 202, ngày 26-12-2002. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh anh T1 ghen tuông vô cớ. Chị T đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T1, được Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy giải quyết không chấp nhận yêu cầu theo Bản án số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 05-02-2021. Tuy nhiên, từ đó đến nay vợ chồng không hòa giải hàn gắng được tình cảm và chị T lại tiếp tục yêu cầu ly hôn với anh T1, hiện hai người đã sống ly thân. Phía anh T1 có ý kiến không đồng ý ly hôn để gia đình được sum họp, nhưng nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T. Như vậy, phía anh T1 cũng đã thừa nhận giữa anh và chị T không còn khả năng hàn gắng, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Xét ý kiến đồng ý ly hôn của anh T1 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Chị T và anh T1 có hai con chung là Đặng Hồ Thanh G, sinh ngày 04-8-2002 và Đặng Hồ Hải Đ, sinh ngày 08-8-2007. Do con chung Đặng Hồ Thanh G đã thành niên nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp;

chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ theo nguyện vọng của cháu và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng, phía anh T1 yêu cầu xem xét giải quyết theo nguyện vọng của cháu Đ. Do đó, yêu cầu của chị T là phù hợp với nguyện vọng của con chung và ý kiến của anh T1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, phía anh T1 cũng không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, nếu có tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị Thu T là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thu T. Cho chị Hồ Thị Thu T được ly hôn với anh Đặng Văn T1.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Hồ Hải Đ, sinh ngày 08-8-2007 cho chị Hồ Thị Thu T là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Đặng Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Thu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016**2 ngày 07-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực